DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3242 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *27* ***tháng*** *10* ***năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Đo lường**
Laboratory:	***Measurement Laboratory***
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	**Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 3**
Organization:	***Standard, Measurement and Quality Center 3***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 258**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Đo lường- Hiệu chuẩn**
Field:	***Measurement- Calibration***
Người quản lý:	**Phạm Công Hải**
Laboratory manager:	***Pham Cong Hai***
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** *27 / 10* **/2026 đến ngày** *26 / 10* **/2031**
Địa chỉ: *Address*:	**Số 15 Duy Tân, Phường Hòa Cương, Thành phố Đà Nẵng** ***15 Duy Tan street, Hoa Cuong Ward, Da Nang city***
Địa điểm: *Location:*	**Số 15 Duy Tân, Phường Hòa Cương, Thành phố Đà Nẵng** ***15 Duy Tan street, Hoa Cuong Ward, Da Nang city***
Điện thoại/ *Tel*:	**02363622947**
Email:	**conghaihvktqs@gmail.com**
Website:	

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Điện

Field of calibration: Electrical

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ equipment calibrated*	Phạm vi đo *Range of measurement*		Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)[1]*
1	**Von mét một chiều hiện số** ***Digital DC Voltmeters***	(0 ~ 330,000) mV		A3-01.PP01.01:2022 (Tham khảo/*Ref* ĐLVN 73 : 2001)	0,002 %
		(0,33001 ~ 3,3) V			0,001 %
		(3,3001 ~ 33) V			0,001 %
		(33,001 ~ 330) V			0,001 %
		(330,01 ~ 1020) V			0,001 %
2	**Von mét xoay chiều hiện số** ***Digital AC Voltmeters***	(0,000 ~ 330,000) mV	10 Hz ~ 1 kHz	A3-01.PP01.02:2022 (Tham khảo/*Ref* ĐLVN 73 : 2001)	0,003 %
			(1 ~ 5) kHz		0,04 %
			(5 ~ 10) kHz		0,02 %
		(0,33001 ~ 3,30000) V	10 Hz ~ 1 kHz		0,01 %
			(1 ~ 5) kHz		0,01 %
			(5 ~ 10) kHz		0,02 %
		(3,3001 ~ 33,0000) V	10 Hz ~ 1 kHz		0,01 %
			(1 ~ 5) kHz		0,01 %
			(5 ~ 10) kHz		0,02 %
		(33,001 ~ 330,000) V	10 Hz ~ 1 kHz		0,01 %
			(1 ~ 5) kHz		0,01 %
			(5 ~ 10) kHz		0,02 %
		(330,01 ~ 1020,000) V	10 Hz ~ 1 kHz		0,01 %
			(1 ~ 5) kHz		0,01 %
			(5 ~ 10) kHz		0,02 %
3	**Am pe mét một chiều hiện số** ***Digital DC Ampmeters***	(0 ~ 3,3) mA		A3-01.PP01.03:2022 (Tham khảo/*Ref* ĐLVN 73 : 2001)	0,05 %
		(3,3 ~ 330) mA			0,05 %
		330 mA đến/*to* 3,3 A			0,01 %
		(3,3 ~ 10,5) A			0,05 %
		(10,5 ~ 20,5) A			0,1 %

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn *Measurand/ equipment calibrated*	Phạm vi đo *Range of measurement*	Quy trình hiệu chuẩn *Calibration Procedure*	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)[1]/ *Calibration and Measurement Capability (CMC)[1]*
4	**Am pe mét xoay chiều hiện số** ***Digital AC Ampmeters***	(0 ~ 3,3) mA 10 Hz đến/*to* 1 kHz	A3-01.PP01.04:2022 (Tham khảo/Ref ĐLVN 73 : 2001)	0,05 %
		(3,3 ~ 330) mA, 10 Hz ~ 1 kHz		0,12 %
		330 mA ~ 3,3 A 50 Hz đến/*to* 1 kHz		0,13 %
		(3,3 ~ 20,5) A 50 Hz đến/*to* 1 kHz		0,3 %
5	**Ôm mét một chiều hiện số** ***DC Resistance Meters***	(0 ~ 110) Ω	A3-01.PP01.05:2022 (Tham khảo/*Ref* ĐLVN 73 : 2001)	0,003 %
		(110 ~ 330) Ω		0,003 %
		330 Ω đến/*to* 3,3 kΩ		0,012 %
		(3,3 ~ 33) kΩ		0,012 %
		(33 ~ 330) kΩ		0,02 %
		330 kΩ đến/*to* 3,3 MΩ		0,02 %
		(3,3 ~ 33) MΩ		0,06 %
		(33 ~ 330) MΩ		0,03 %

Chú thích*/Note:*

+ A3-01.PP01.xx: Qui trinh hiệu chuẩn nội bộ/*Laboratory developed calibration procedure*

+ ĐLVN: Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam/ *Vietnamese Metrology Technical Documents*

(1) Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ k=2 và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor k=2 and expressed with maximum 2 significance digits.*

Trường hợp Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 3 cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thì Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 3 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Standard, Measurement and Quality Center 3 that provides the calibration services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./.*